

Stt	Danh mục	Doanh thu năm 2009		
		Kế hoạch DHĐCĐ giao	Thực hiện	tỷ lệ %
1.2	Trung tâm nhiệt điện	35,400	38,774	109,53
1.3	Phòng Đường dây	30,105	35,416	117,64
1.4	Phòng Trạm biến áp	17,500	19,967	114,09
1.5	Xí nghiệp khảo sát	85,060	85,612	100,64
1.6	Văn phòng Công ty		7,239	
2	Doanh thu khác	51,900	58.130	112
	Sản xuất kết cấu thép, xây lắp	51,900	58,130	112
II	Tổng lợi nhuận trước thuế	20,500	23,491	114,59
III	Cổ tức	18% /Năm	Dự kiến 20% /Năm	111,1

2. Công tác quản lý, điều hành

- Ban hành các Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2009 theo dõi để kịp thời có những điều chỉnh cao hợp lý, giao kế hoạch tiền lương để Công ty và các đơn vị chủ động thực hiện, đồng thời ổn định công tác tổ chức, nhân sự chủ chốt của Công ty và các đơn vị.

- Ban điều hành đã chủ động đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông trọng tâm là thực hiện các chỉ tiêu về SXKD chính, hoàn thiện, ban hành các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý điều hành của Công ty.

- HĐQT đã Theo dõi và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để cùng giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiệm thu, thanh toán kinh phí.

Cụ thể:

a) Công tác quản trị hành chính

Các bộ phận của Văn phòng đã có nhiều cố gắng, phục vụ tốt các yêu cầu sản xuất của các đơn vị trong Công ty và triển khai vận hành tốt các chương trình quản lý văn bản, đảm bảo duy trì có hiệu quả kênh thông tin đến và đi của Công ty.

Triển khai chủ trương cải tạo mở rộng thêm diện tích nhà làm việc trụ sở 32 NTN. Cho đến nay Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố đã duyệt chủ trương. Hiện nay đang phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thiết kế và xây dựng.

Kết hợp với Công đoàn Công ty triển khai thực hiện các phong trào thi đua, đặc biệt quan tâm các công trình trọng điểm của Công ty để tổng kết và khen thưởng, biểu dương thành tích các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2009.

b) Công tác kế hoạch – vật tư

Duy trì hệ thống báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đã xây dựng và đưa vào sử dụng Chương trình Quản lý Hợp đồng.

Thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động của Công ty.

Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị, rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất, phối hợp cùng các phòng quản lý thực hiện và quản lý công tác sửa chữa xe máy, thiết bị đồng bộ và hiệu quả.

c) Công tác quản trị tài chính

Cập nhật và thực hiện và hướng dẫn kịp thời đến các đơn vị trong công ty về thay đổi chính sách vĩ mô của chính phủ trong năm 2009 liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty như: giãn nộp thuế thu nhập cá nhân, giảm thuế VAT một số hàng hóa mua vào, chính sách cho vay ưu đãi.

Thanh xừ lý kịp thời các vật tư thiết bị ứ đọng, không sử dụng; rà soát và hiệu chỉnh ban hành các định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, văn phòng phẩm, v.v... góp phần giảm chi sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định, tránh lãng phí của Công ty.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát tài chính, thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2009.

Đảm bảo lượng tiền để thực hiện các khoản thanh toán, tái đầu tư mua sắm mới tài sản, thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2009 cho cổ đông.

Trong năm đã cân đối nguồn vốn để mua mới tài sản cố định, các phần mềm thiết kế cũng như vật tư thiết bị trang bị cho các đơn vị trong Công ty.

Tiếp tục các hoạt động tài chính theo hình thức đầu tư ngắn hạn kết quả doanh thu của hoạt động đầu tư tài chính trong năm 2009 là 4,2 tỷ đồng .

Trích số tiền 200 triệu đồng để góp vốn vào Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Đã tăng cường công tác kiểm soát công nợ ngay từ đầu năm 2009, cùng với Ban Chỉ đạo thu hồi công nợ của Công ty, có sự phối hợp thường xuyên và kịp thời của các thành viên, đặc biệt là Ban Lãnh đạo Công ty và các đơn vị sản xuất để thu tiền về kịp thời. Thường xuyên tổng hợp số liệu công nợ hàng tháng nhằm đôn đốc các chủ đầu tư thanh toán kịp thời, tìm hướng giải quyết khi phát hiện khó khăn.

Phối hợp với kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán UHY) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008, báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2009, phục vụ cho công tác chuẩn bị hồ sơ niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các báo cáo tài chính phục vụ cho việc cung cấp thông tin cho UB CKNN theo luật định.

d) Công tác tổ chức và nhân sự.

Đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, hiệu chỉnh hệ thống các qui chế, qui định phù hợp với cơ chế hoạt động của Công ty cổ phần. Năm 2009 đã ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước và Công ty, Quy định về công tác Phòng cháy và chữa cháy, Quy định về công tác bảo vệ, hiệu chỉnh lại Quy trình tuyển dụng lao động, v.v... đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty.

Trong năm 2009 tiếp tục thực hiện việc hoàn thiện mô hình, cơ cấu tổ chức của Công ty: Giải thể phòng Môi trường - Tái định cư, Ban tư vấn Đại Ninh; Thỏa thuận để XNKS tổ chức lại phòng Tổ chức - Hành chính; Thỏa thuận để tái cơ cấu lại tổ chức các phòng ban của XNCD; thành lập Phòng Điện hạt nhân và Năng lượng tái tạo thuộc Trung tâm tư vấn Nhiệt điện; thành lập lại tất cả các Hội đồng, Ban của Công ty cho phù hợp với việc thay đổi nhân sự của Công ty.

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT Công ty về nghiên cứu phương án chuyển đổi cơ cấu mô hình tổ chức và hoạt động của Xi nghiệp cơ điện. Hiện nay, Công ty đang xúc tiến việc thương thảo với Công ty K và Cộng sự (KAC) để ký kết hợp đồng thực hiện.

Hoàn thành các thủ tục thay đổi Người Đại diện theo Pháp luật và đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

Phối hợp với các đơn vị trong Công ty để cập nhật thông tin nhân sự và góp ý xây dựng hoàn thiện Chương trình QLNS của Công ty.

Năm 2009 đã có 774 lượt người tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn hoặc bồi dưỡng nghề theo Chương trình đào tạo năm 2009 của Công ty. Trong đó: đào tạo nội bộ với 8 chuyên đề cho 397 lượt người; cử 121 lượt cán bộ kỹ thuật và quản lý đi học tập, bồi dưỡng bên ngoài tại các trường và các trung tâm ở trong nước; cử 90 lượt người đi học tập công tác ở nước ngoài, v.v...

Năm 2009, đời sống Người lao động được nâng cao thông qua việc tăng năng suất lao động. Doanh thu và thu nhập bình quân người lao động tăng so với năm trước, các chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước và cô đồng được đảm bảo. Thu nhập bình quân năm 2009 đạt khoảng 10,5 triệu đồng/người/tháng (tăng khoảng 10% so với năm 2008).

Thực hiện nghiêm túc việc đóng BHXH, mua BHYT và các loại bảo hiểm khác theo quy định, đồng thời giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động, như: chế độ nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe, tham quan nghỉ mát, các chế độ phụ cấp nặng nhọc, độc hại, chế độ ăn giữa ca, v.v... Tổ chức tốt chế độ khám sức khỏe định kỳ năm 2009 cho Người lao động.

3. Về công tác sản xuất

a) Lĩnh vực tư vấn Thủy điện

Đây vẫn là lĩnh vực truyền thống và chủ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm qua, khối thủy điện đã triển khai lập hồ sơ DAĐT, TKKT cung cấp bản vẽ thi công, dự toán chi tiết và giám sát tác giả cho các công trình đang thi công như: A Vương, Buôn Kuốp, Srepok 3, Đồng Nai 3&4, Dakr Tih, Đak Mi 4(ABC), Bảo Lộc, Bắc Bình. Thực hiện tiếp tục công tác tư vấn giám sát xây dựng cho công trình Bắc Bình.

Phối hợp cùng các Chủ đầu tư để hoàn thành nghiệm thu công tác xây dựng, thử nghiệm thiết bị và phát điện các tổ máy trong năm 2009: A Vương (TM2), Buôn Kuốp (TM1&2); Bắc Bình và Bảo Lộc. Đặt biệt đã tập trung theo dõi, quan trắc và xử lý chống thấm giai đoạn 1 của đập Buôn kuốp để tích nước hồ chứa phục vụ phát điện TM1 (12/5/2009), TM2 (27/8/2009) và hoàn thành công trình trong năm 2009.

Hoàn thành báo cáo Dự án đầu tư công trình Thủy điện Đồng Nai 5 và đã được Bộ Công Thương thẩm tra và Chủ đầu tư phê duyệt. Đồng thời hoàn thành Báo cáo thẩm tra TKKT-2 dự án Thủy điện Huội Quảng, Bản Chát, Sông Tranh 2 và TKKT dự án thủy

điện Sông Bung 2; hồ sơ DADT dự án Nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống điều khiển và bảo vệ NMTĐ Hòa Bình. Đang tập trung triển khai lập TKKT dự án thủy điện Đắk Mi 2.

b) Về lĩnh vực tư vấn Nhiệt điện

Ngay từ những ngày đầu năm, khối nhiệt điện đã tập trung lực lượng để vừa triển khai công tác thiết kế tại văn phòng, vừa triển khai các công tác giám sát thi công tại hiện trường nhiều công trình nguồn điện trọng điểm trong TSD VI. Đặc biệt đã đàm phán thương thảo thành công và ký xong hợp đồng Gói thầu EPC dự án Nhà máy điện Vĩnh Tân 2 với Nhà thầu SEC; gói thầu EPC Nhà máy điện Duyên Hải 1 với nhà thầu DEC của Trung Quốc trong các tháng cuối năm 2009.

Trong tháng 3/2009 Trung tâm tư vấn Nhiệt điện đã tập trung cao độ hoàn thành phương án dịch chuyển TTĐL Vĩnh Tân theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong thời gian ngắn, được HĐQT EVN đánh giá cao và quyết định thưởng nóng.

Với các kết quả đã đạt được và được ghi nhận, nhiều Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước đã lựa chọn/chi định TV2 lập dự án đầu tư các công trình nguồn điện, như: lập dự án đầu tư dự án NMTĐ Duyên Hải 2 của Tập đoàn Janakuasa – Malaysia, TKKT dự án NMTĐ Vĩnh Tân 3 – VTEC, dự án NMTĐ Kiên Lương 1, 2 của Tập đoàn Tân Tạo, NMTĐ Phú Quốc của TKV, TTĐL Sơn Mỹ của Bộ Công Thương, v.v...

Bên cạnh đó, khối nhiệt điện tiếp tục phát triển loại hình đào tạo qua công việc, đồng thời tổ chức các buổi hội thảo theo từng chuyên đề, triển khai học tập rút kinh nghiệm triển khai thiết kế và thi công dự án; thực hiện các giải pháp kích cầu, khuyến khích và hỗ trợ để cán bộ nhân viên nâng cao tinh thần làm việc với sự tự giác và tính chủ động cao trong công việc.

c) Về lĩnh vực tư vấn Lưới điện

Phát huy kinh nghiệm hoạt động theo cơ chế khoán từ nhiều năm qua, cộng với sự chủ động, nhạy bén trong công việc, năm 2009 đã triển khai nhiều công trình lưới điện từ 110-220-500kV, với tổng chiều dài đường dây trên 2000km và tổng dung lượng trạm trên 4.000MVA. Trong đó, có nhiều công trình quan trọng như: đường dây 500kV Sơn La - Hiệp Hòa, đường dây 500kV Nhà Bè – Ô Môn; các công trình TBA 500kV Vĩnh Tân, Duyên Hải, Mỹ Tho, Nhơn Trạch, v.v...; triển khai lập DADT dự án cáp ngầm cao thế xuyên biển 110kV Hà Tiên – Phú Quốc, đây là dự án đầu tư có công nghệ rất phức tạp, chưa có tiền lệ xây dựng tại Việt Nam.

Có thể nói, từ đầu năm đến nay công tác tư vấn lưới điện phải thực hiện đồng loạt nhiều dự án, các đơn vị lưới điện đã chủ động nhân lực, vật lực để triển khai thực hiện các công trình lưới điện trọng điểm của EVN và NPT, đáp ứng tiến độ và yêu cầu của các Chủ đầu tư.

Đã hoàn tất các thủ tục liên quan để được NPT giao chỉ định thầu cung cấp dịch vụ tư vấn cho khoảng 20 dự án lưới điện với tổng giá trị hợp đồng đạt trên 310 tỷ đồng

d) Về lĩnh vực gia công Cơ khí

Năm 2009 Xí nghiệp đã ký được nhiều đơn đặt hàng, nhất là các đơn hàng cung cấp và lắp đặt anten viễn thông cho các trạm BTS của các mạng di động HT Mobil, Gtel; bên cạnh đó cũng ký kết được nhiều hợp đồng cung cấp kết cấu thép cho các trạm biến áp 220kV Srepok 3, 220/110kV Kiên Lương, nhà máy thép, 110/66kV Thốt Nốt, v.v...do đó ngay từ đầu năm việc làm được đảm bảo.

Xí nghiệp đã tái cấu trúc bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh mới, từ 5 phòng chức năng thành 7 phòng và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2009. Đến nay các đơn vị đã hoạt động ổn định.

Với truyền thống chủ động khắc phục khó khăn, năng động trong tìm kiếm thị trường, Xí nghiệp Cơ điện đã đạt được sự tăng trưởng đáng kể về sản lượng năm 2009. Đời sống người lao động đã được nâng lên một bước, thu nhập bình quân đạt khoảng 6,5 triệu đồng/người/tháng. Trong khó khăn chung của ngành cơ khí, kết quả đạt được của Xí nghiệp Cơ điện là rất đáng trân trọng.

Năm 2009, Xí nghiệp cũng đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để nghiên cứu lập Phương án cơ cấu lại, chuyển đổi mô hình sản xuất hiện nay theo chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty, nhằm chuyển đổi sang một mô hình kinh doanh mới có hiệu quả hơn.

e) Về lĩnh vực Khảo sát

Ngay từ đầu năm Xí nghiệp đã chủ động phân giao, cân đối khối lượng và lực lượng giữa các đơn vị để triển khai và phát huy tốt năng lực, thiết bị và lao động nhằm tăng năng suất lao động; chủ động lập phương án thi công đảm bảo tiến độ khảo sát các công trình nguồn và lưới điện. Triển khai thực hiện công tác khảo sát địa chất, khoan phục xử lý và khoan khảo sát các công trình: Buôn Kuốp, Srêpok 3, Đồng Nai 3, 4, Đak Mi 4, Đak R’Tih, Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 1, 2, v.v... Khảo sát lưới điện ĐD 500kV Sơn La – Sóc Sơn (TKKT), đầu nối 500kV Vũng Áng, ĐD 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây – Tân Định, 500kV Duyên Hải - Mỹ Tho, v.v...

Trong năm qua, công tác khảo sát đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để đảm bảo cung cấp tài liệu cho thiết kế, đáp ứng yêu cầu về tiến độ cho các dự án. Một nỗ lực đáng biểu dương của Chi nhánh XNKS là sự chủ động tìm kiếm thêm công việc ngoài, tổ chức xây dựng lực lượng và từng bước khẳng định năng lực trong việc thực hiện công tác khoan phục xử lý và gia cố nền móng tại các dự án thủy điện; tạo được sự tin tưởng của các nhà thầu và chủ đầu tư.

Các phòng kỹ thuật khảo sát của Công ty đã có sự hợp tác, phối hợp tốt với XNKS để thực hiện các công tác khảo sát, nhất là ở các dự án đòi hỏi tiến độ gấp hoặc xử lý kỹ thuật phức tạp.

4. Các lĩnh vực khác

a) Về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng.

- Tổ chức nghiệm thu cơ sở 1 đề tài NCKH và hoàn tất thủ tục tiến hành bảo vệ đề tài ở cấp EVN. Báo cáo công tác đầu tư cho NCKH ở Công ty từ 2001-2009 theo yêu cầu của EVN và Bộ Công Thương.

- Về phần mềm: Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng các phần mềm và trang bị phần cứng cho hệ thống CNTT trong toàn Công ty. Cụ thể là đã thiết kế và xây dựng: (1) Hoàn thành và đưa vào sử dụng trang Web Internet của Công ty; (2) Cập nhật một số tính năng của Chương trình quản lý công văn; (3) đang đưa vào sử dụng thử nghiệm Chương trình quản lý thiết bị vật tư (giai đoạn đầu cho IT); (4) Thư viện điện tử (phần Văn bản pháp lý và tài liệu tham khảo); (5) Chương trình Quản lý hợp đồng, v.v...

- Về phần cứng: (1) Tiến hành cài đặt bảo trì toàn bộ các máy tính trong Công ty, sao lưu bảo mật cơ sở dữ liệu; (2) lắp đặt hoàn thành hệ thống mạng Wireless cho khu vực 32 NTN và trụ sở 131 HH; (3) Tiến hành duy trì hệ thống internet ổn định v.v...

- Tiến hành các công tác khắc phục những điểm không phù hợp mà đoàn chuyên gia Quacert phát hiện qua lần tái đánh giá cuối năm 2008 và làm thủ tục nhận chứng chỉ ISO cho HTQLCL của Công ty chu kỳ thứ ba (từ 02-2009 đến 02-2012).

Tiến hành thu thập ý kiến cải tiến HTQLCL và tổ chức hiệu chỉnh nội lệ cần sửa đổi và biên soạn mới theo danh mục các quy trình đã được duyệt. Triển khai chương trình đánh giá nội bộ định kỳ trong năm cho HTQLCL theo quy định.

b) Công tác thanh tra, bảo vệ, kỹ thuật an toàn, PCCC, huấn luyện về BHLĐ và phòng chống tham nhũng.

Tích cực tham gia hưởng ứng tuần lễ Quốc gia VSATLĐ-PCCN năm 2009.

Năm 2009, Hội đồng Bảo hộ Lao động Công ty đã tổ chức đợt kiểm tra công tác BHLĐ tại Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện và Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát tổng hợp miền Nam. Kết quả cho thấy các đơn vị đã nghiêm chỉnh chấp hành tốt các qui định và yêu cầu về công tác an toàn kỹ thuật, trang bị đầy đủ trang thiết bị phòng chống cháy nổ tại từng bộ phận sản xuất.

Mua sắm và bổ sung đầy đủ, kịp thời trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động. Năm 2009 không xảy ra tai nạn lao động hay sự cố đáng tiếc nào.

Hoàn tất việc sửa chữa hệ thống PCCC. Lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống Camera bảo vệ.

c) Về công tác đầu tư, phát triển thị trường

Ngày 01/8/2009, đã ký biên bản hợp tác với Công ty Phát triển Năng lượng của Mỹ (Energy Developers International Inc. - EDI) trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển các dự án thủy điện có cột nước thấp.

Ngày 17/8/2009, đã ký biên bản hợp tác toàn diện với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 2 (HEC2), khẳng định là đối tác của nhau trong khuôn khổ cho phép của luật pháp, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, hợp tác lâu dài, bền vững, tôn trọng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của mỗi bên để phát huy thế mạnh trên các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, khai thác tối ưu nhất mọi tiềm năng, tăng hiệu quả kinh doanh, đầu tư, tăng vị thế và sức mạnh của mỗi bên

d) Về công tác niêm yết

Ngày 29/9/2009 cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 55/GCN-SGDHN.

Ngày 13/10/2009 cổ phiếu của Công ty với Mã chứng khoán TV2 chính thức giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

e) Về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động.

Đại hội cổ đông năm 2009 đã thông qua Nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động trong Công ty với số lượng 143.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng nguồn vốn trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty với mục đích

giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà nước tại Công ty, tuy nhiên trong thời gian Hội đồng quản trị của Công ty xây dựng Quy chế để thực hiện thì Hội đồng quản trị Tập Đoàn Điện lực Việt nam có Nghị quyết V/v Tập đoàn Điện lực Việt Nam tiếp tục nắm giữ cổ phần chi phối tại các công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1,2,3,4. Thực hiện Nghị quyết đó, người đại diện phần vốn của EVN đã báo cáo Hội đồng quản trị Công ty đề nghị cho dừng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động của Công ty đồng thời báo cáo HĐQT Tập đoàn cho ý kiến đề HĐQT Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 biểu quyết huỷ bỏ phương án phát hành cổ phiếu thưởng nói trên.

f) Các hoạt động đoàn thể, xã hội

1. Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt: Hưởng ứng lời kêu gọi của Lãnh đạo và Ban Chấp hành Công đoàn Công ty, Tập thể CBNV Công ty đã quyên góp mỗi người từ một (1) ngày lương để giúp đỡ người dân miền Trung và Tây nguyên khắc phục hậu quả do cơn bão số 9 gây ra.

Với truyền thống “Lá lành Đùm lá rách”, Tập thể CBNV Công ty luôn đồng hành với các chương trình từ thiện của Xã hội, nhằm góp phần chia sẻ những khó khăn với cộng đồng.

2. Kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10/2009:

Lần đầu tiên, Ban Lãnh đạo Công ty kết hợp với Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Nữ công Công ty tổ chức Hội thi “Nét đẹp Tư vấn Xây dựng Điện 2”. Hội thi nhằm tạo ra sân chơi vui tươi, lành mạnh cho CBNV Công ty, nhất là các chị em sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo điều kiện giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết; đồng thời là dịp để tìm kiếm các ý tưởng trang phục công sở mang đặc trưng TV2, v.v

Ngoài các sự kiện nổi bật nêu trên, Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên kết hợp với Ban Lãnh đạo Công ty còn tổ chức nhiều hoạt động phong trào khác mang đậm dấu ấn TV2 như: Lễ Hội trăng rằm cho các cháu thiếu niên và nhi đồng, Đi bộ đồng hành cùng nạn nhân chất độc da cam, v.v...

g) HOẠT ĐỘNG THI ĐUA

Với những thành tích đã đạt được trong nhiều năm qua và đặc biệt trong năm 2009, Công ty đã được Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam khen thưởng các danh hiệu:

- 01 Huân chương Lao động hạng Ba cho ông Đậu Đức Nhậm – Trưởng phòng Thủy công 2 thuộc Trung tâm tư vấn Thủy điện, đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ 20004 – 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2;

- 15 Bằng khen của Bộ Công Thương cho các cá nhân và đơn vị trong Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2;

- Cùng nhiều Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và nhiều phần thưởng cao quý khác cho các cá nhân và đơn vị trong Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

5. Những tồn tại:

a) Về sản xuất

Trong công tác tổ chức điều hành và thực hiện ở một số dự án chưa mạch lạc và kiên quyết, thiếu tính chuyên nghiệp; sự phối hợp giữa các bộ môn, giữa tư vấn chính và các tư vấn phụ chưa được chặt chẽ; công tác Chủ nhiệm vẫn còn nhiều hạn chế.

Ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện những cam kết về tiến độ ở một số đơn vị, cá nhân Chủ nhiệm đồ án chưa tốt, tinh thần hợp tác chưa cao dẫn đến làm sụt giảm lòng tin vào TV2 của một số Chủ đầu tư, thiếu các biện pháp hữu hiệu để kiểm soát tiến độ và chất lượng hồ sơ tài liệu.

b) Về quản lý

Trong điều hành công việc còn trông chờ và ỷ lại, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị chưa được thể hiện rõ qua kết quả công việc. Các đơn vị vẫn mang nặng cách làm cũ, chậm chuyển biến trong đổi mới phương pháp làm việc. Sự phối hợp trong nội bộ các phòng quản lý, sự tham mưu, chỉ đạo giữa các phòng quản lý và các đơn vị sản xuất ở một số lĩnh vực còn nhiều hạn chế và kém hiệu quả.

Chế độ trả lương cho người lao động chưa thực sự bám sát năng lực và sản phẩm làm ra, còn mang tính bình quân, thâm niên, chưa khuyến khích người giỏi, lớp trẻ và những người có năng lực.

Công tác đào tạo bao gồm cả đào tạo cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu cầu về quản lý và sản xuất.

Các quy trình của hệ thống QLCL ISO chưa được thực hiện nghiêm túc. Sự phối hợp giữa các đơn vị còn có lúc chưa thực sự phù hợp với nhiệm vụ sản xuất.

Chưa quy định rõ chế độ trách nhiệm (kể cả trách nhiệm vật chất) đến từng tập thể, từng cá nhân phụ trách hoặc người đứng đầu đơn vị nên chất lượng và hiệu quả công việc chưa cao. Đây là một trong những tồn tại chậm được giải quyết làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn Công ty trong thời gian vừa qua.

PHẦN II
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2010

Năm 2010 là năm có nhiều sự kiện trọng đại của Đất nước... Trong bối cảnh kinh tế đã có sự phục hồi và từng bước phát triển nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp và chứa đựng nhiều rủi ro khó lường.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn có không ít những thuận lợi, cơ hội cho phát triển, đó là: (1) Môi trường làm việc tại Công ty tiếp tục ổn định với cơ chế khoán ngày càng hoàn thiện; (2) Năm 2009, trong khó khăn, doanh thu Công ty vẫn đạt mức tăng trưởng khá (109%) và tiềm năng tăng trưởng vẫn còn lớn; (3) Các nhà đầu tư trong và ngoài nước tin tưởng vào năng lực và triển vọng phát triển của Công ty, v.v..

Trước tình hình đó, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2010 với các mục tiêu chính sau đây:

1. MỤC TIÊU CHUNG

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác tư vấn cho các dự án nhất là các dự án trọng điểm của EVN sẽ được khởi công trong năm 2010 như Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 1; đưa vào vận hành tổ máy số 1 (110MW) thủy điện Srepok 3, tổ máy số 1 (90MW) thủy điện Đồng Nai 3.

- Tiếp tục phấn đấu đạt doanh thu cao đảm bảo tăng trưởng tính theo đầu người.

- Bảo toàn vốn, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động không thấp hơn năm 2009, cổ tức cho cổ đông đạt không thấp hơn 18%.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Tập trung xây dựng Văn hóa doanh nghiệp mang đậm nét đặc trưng TV2 và xây dựng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2010 – 2015 và tầm nhìn 2020.

- Nghiên cứu, tìm hiểu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia phát triển các dự án sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

2. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN

2.1 Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến trong năm 2010

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Dự án	Giá trị kế hoạch		
		Tổng cộng	Khảo sát	Thiết kế
A	Kế hoạch giá trị sản lượng	292,600		
I	Khảo sát thiết kế	227,600	82,900	144,700
1	Dự án Thủy điện	96,000	46,500	49,500
2	Dự án Nhiệt điện	43,900	6,700	37,200
3	Dự án đường dây	61,250	27,700	33,550
3	Dự án Trạm biến áp	26,450	2,000	24,450

Stt	Dự án	Giá trị kế hoạch		
		Tổng cộng	Khảo sát	Thiết kế
II	Doanh thu khác	65,000	-	-
1	Sản xuất kết cấu thép mạ kẽm	65,000	-	-
B	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản	2,400	-	-
C	Kế hoạch mua sắm thiết bị	7,235	-	-
D	Kế hoạch sửa chữa lớn	2,735	-	-
1	Sửa chữa nhà cửa	1,300	-	-
2	Sửa chữa thiết bị, xe máy	1,435	-	-
III	Lợi nhuận trước thuế			
IV	Cổ tức	18%		

2.2 Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD.

2.2.1 Về công tác quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, tăng cường công tác quản lý điều hành một cách linh hoạt và hiệu quả; nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, làm chủ trong công việc được giao của từng cá nhân, đơn vị, đồng thời tiếp tục duy trì chế độ giao ban giữa HĐQT với Ban điều hành và trong nội bộ Ban điều hành để kịp thời chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý từ Công ty tới các Chi nhánh, cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện cho đổi mới công tác chỉ đạo điều hành nhằm phục vụ tốt hơn việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

- Xây dựng môi trường làm việc khoa học và hiện đại.

- Phát động các phong trào thi đua, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm đảm bảo tiến độ thi công và nâng cao chất lượng của các đồ án thiết kế.

- Phân cấp cho các Chi nhánh, tạo điều kiện để các Chi nhánh hoạt động, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát để các chi nhánh hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phân cấp về quản lý.

- Hoàn thành việc xin cấp sổ đỏ khu nhà 131 Hòa Hưng để hoàn tất việc quyết toán công tác cổ phần hóa của Công ty.

- Tiếp tục triển khai Phương án cơ cấu lại và chuyển đổi mô hình XNCD.

- Hoàn thành công tác xây dựng mở rộng diện tích nhà làm việc của Công ty tại trụ sở 32 NTN.

- Tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm công tác khoán chậm nhất trong tháng 6/2010.

2.2.2 Về công tác quản trị nguồn nhân lực.

i. Phát triển nguồn nhân lực:

– Tiếp tục kiện toàn và củng cố bộ máy tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

– Xây dựng và triển khai công tác quy hoạch, đánh giá cán bộ cho từng thời kỳ, từ đó đề ra các kế hoạch đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

– Củng cố và phát triển nguồn nhân lực bằng cách tổ chức tốt khâu tuyển dụng, có chế độ đãi ngộ công bằng và chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

– Năm 2010 dự kiến tuyển dụng mới 30 kỹ sư 9 trung cấp và 30 công nhân lao động thời vụ.

– Về kế hoạch tiền lương, phần đầu đảm bảo thu nhập bình quân năm 2010 không thấp hơn năm 2009.

ii. Nâng cao trình độ quản lý và tổ chức sản xuất:

– Tập trung đào tạo các cán bộ có năng lực quản lý, thực hiện đào tạo nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và bồi dưỡng đạo đức, chính trị để có được những cán bộ quản lý có trình độ, có khả năng phán đoán và giải quyết các vấn đề một cách độc lập.

– Tiếp tục đào tạo nâng cao chất lượng đối với các cán bộ quản lý hiện có.

– Thực hiện quyết liệt, tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng Chủ nhiệm đề án, Chủ nhiệm bộ môn, cán bộ thiết kế chính, v.v... nhất là đối với đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ có năng lực. Chú trọng vào công tác đào tạo tại chỗ thông qua các buổi hội thảo, thảo luận chuyên đề, kỹ năng quản lý dự án, v.v...

– Đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn và khả năng tác nghiệp độc lập một cách chất lượng và hiệu quả.

– Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm đảm bảo thông tin, tiết kiệm thời gian, nhân lực và chi phí.

iii. Cải tiến chính sách tiền lương:

– Tập trung rà soát, hiệu chỉnh lại quy chế phân phối tiền lương để tiền thưởng thực sự là đòn bẩy kích thích tinh thần làm việc, năng suất lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của Người lao động và quyền lợi của các cổ đông Công ty.

2.2.3 Về công tác quản trị tài chính

– Xây dựng tốt kế hoạch tài chính, quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư, quản lý dòng tiền một cách linh hoạt và hiệu quả.

– Nâng cao năng lực phân tích tài chính, làm cơ sở cho các quyết định đầu tư chính xác, nhất là trong các lĩnh vực tài chính và chứng khoán.

– Đảm bảo nhiệm vụ tài chính của Công ty là gia tăng lợi nhuận, bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư các mục tiêu kinh doanh.

– Tăng cường công tác giám sát, quản lý tài chính, thực hiện chính sách tiết kiệm, đảm bảo tính thanh khoản của Công ty.

– Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính các hợp đồng kinh tế.

– Tập trung kiểm soát và quản lý tốt công tác thu hồi công nợ, quản lý giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào nhằm giảm nguy cơ tác động của thị trường.

– Tiếp tục tuân thủ chính sách chế độ của nhà nước, Tập đoàn và của Công ty khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích các bên.

2.2.4 Về sản xuất kinh doanh

– Tập trung tổ chức và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ hoàn thành công tác khảo sát, tư vấn thiết kế và giám sát thi công các công trình nguồn và lưới điện theo tiến độ đã được EVN và các Chủ đầu tư phê duyệt trong năm 2010, đặc biệt là các dự án trọng điểm của EVN sẽ được khởi công trong năm 2010 như Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 1; đưa vào vận hành tổ máy số 1 (110MW) thủy điện Srepok 3, tổ máy số 1 (90MW) thủy điện Đồng Nai 3.

– Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế lập DADT Dự án cáp ngầm 110kV xuyên biển cấp điện cho huyện đảo Phú Quốc.

– Tổ chức giao ban kiểm điểm tiến độ các dự án hàng tháng hoặc đột xuất, đặc biệt lưu ý các dự án bị chậm hoặc có nguy cơ bị chậm. Nâng cao hiệu quả điều hành từ Công ty đến các đơn vị, Chủ nhiệm đồ án và kỹ sư thiết kế.

– Thề chế hóa trách nhiệm của người đứng đầu từ Tổng Giám đốc đến Trưởng các đơn vị, các Chủ nhiệm đồ án, Chủ nhiệm bộ môn trong việc thực hiện tiến độ, chất lượng đồ án và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị.

– Tập trung chấn chỉnh công tác quản lý chất lượng khảo sát và thiết kế, tăng cường công tác kiểm tra kỹ thuật tại hiện trường. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác kỹ thuật để kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục tình trạng làm sai các quy trình kỹ thuật.

– Tổ chức huấn luyện thường xuyên và huấn luyện lại các quy trình quy phạm, xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm, thiếu trách nhiệm gây tác động xấu đến chất lượng kỹ thuật của công trình và uy tín của Công ty.

– Tập trung đầu tư cải tiến các trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cho phù hợp với yêu cầu đổi mới công nghệ trong khảo sát, thiết kế và giám sát thi công các công trình, để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn với các khách hàng.

– Tích cực tìm kiếm thêm việc làm theo hướng đa phương, đa dạng và hợp tác với các đối tác nhằm duy trì sự ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2010 và các năm tiếp theo.

– Tích cực chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Hội nghị khách hàng của Công ty trong năm 2010.

2.2.5 Công tác đầu tư, mua cổ phiếu quỹ.

Tiếp tục thực hiện việc góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần EVN Quốc tế đồng thời nghiên cứu để tham gia góp vốn vào dự án thủy điện khi có điều kiện, xem xét để thực hiện đầu tư vào đất đai.

Đề bình ổn giá cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch, công ty dự kiến đăng ký mua 100.000 cổ phiếu của Công ty làm cổ phiếu quỹ. Thời gian thực hiện trong Quý III/2010.

2.2.6 Các công tác khác

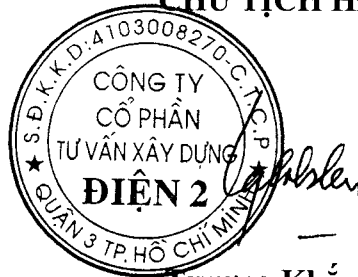
Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đổi mới lề lối làm việc, thông tin hai chiều; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường vai trò của công thông tin điện tử; áp dụng triệt để hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của Công ty với sự phân công trách nhiệm, phối hợp công tác cụ thể, rõ ràng.

Xây dựng quy chế khen thưởng nội bộ, tập trung khen thưởng cho các đơn vị có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các phong trào thi đua, nhằm kịp thời khuyến khích, động viên sự phấn đấu của các đơn vị và cá nhân, đồng thời có biện pháp can thiệp và chấn chỉnh kịp thời các cá nhân hay đơn vị có biểu hiện yếu kém.

Tập trung xây dựng Chương trình Quan hệ cộng đồng (PR) với khách hàng tiềm năng, chú trọng công tác PR nội bộ; xây dựng Văn hóa doanh nghiệp; xây dựng Chiến lược phát triển nguồn nhân lực và Chiến lược phát triển của Công ty.

Với truyền thống đoàn kết, linh hoạt và sáng tạo trong việc triển khai các giải pháp thực hiện để vượt qua mọi khó khăn trở ngại, toàn Công ty phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2010.

CHỦ TỊCH HĐQT



Trương Khắc Len